

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đốp, ngày 18 tháng 11 năm 2020

Số: **53/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 và số 4 L H, phường Th C, quận B Đ, Tp Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Ph, chức vụ: Giám đốc:
Agribank chi nhánh B Đ - Tây Bình Phước;

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Quốc Kh, sinh năm: 1981; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Th B;

Địa chỉ: Khu phố Th X, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Bà Điều Thị Kim Th, sinh năm: 1980

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Điều H, sinh năm: 1974

+ Chị Điều Thị Kim Ph1, sinh năm: 2000

+ Chị Điều Thị Mỹ H1, sinh năm: 2002

Cùng địa chỉ: Ấp Ph T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Điều Thị Kim Th và ông Điều Hư có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện B Đ – Tây Bình Phước - phòng giao dịch Th B số tiền 595.180.822 đồng. Kể từ ngày 10/11//2020, bà Điều Thị Kim Th, ông Điều H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 5612 –LAV- 201805106, ký ngày 23/11/2018.

- Trường hợp bà Điều Thị Kim Th, ông Điều H trả không được hoặc trả không đủ số tiền trên, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện B Đ – Tây Bình Phước - phòng giao dịch Th B được quyền yêu cầu phát mãi, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- 01 thửa đất số 66, tờ bản đồ số: 05, số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ CH 00109 được UBND huyện B Đ cấp ngày 19/12/2011 cho hộ bà Điều Thị Kim Th có diện tích 17.915.5m², Địa chỉ thửa đất tại ấp BùT, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước cùng toàn bộ tài sản trên đất và thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25 số phát hành CO062686, số vào sổ chứng nhận số CS 01247 được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 05/9/2018. Thửa đất có diện tích 1.434,1m², đất tọa lạc tại ấp Ph T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước cùng toàn bộ tài sản trên đất.

3. Về án phí DSST: Bà Điều Thị Kim Th và ông Điều H phải chịu là: 13.903.616 đồng (mười ba triệu chín trăm lẻ ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, (do bà Th, ông H có đơn xin giảm án phí và được giảm 50% án phí theo quy định), bà Th, ông H còn phải chịu 6.953.308 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi ba nghìn ba trăm lẻ tám đồng).

- Chi cục Thi hành án huyện B Đ trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ - Tây Bình Phước, phòng giao dịch Th B số tiền tạm ứng án phí 13.372.000đ (mười ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) do ông Trần Quốc Kh nộp theo biên lai thu tiền số 0017408 ngày 03/8/2020.

4. Chi phí tố tụng: Bà Điều Thị Kim Th, ông Điều H phải trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện B Đ, tây Bình Phước- Phòng giao dịch Th B số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là : 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thị Chức